

Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực kế toán



Ths. Nguyễn Thị Huyền* - Nguyễn Thị Việt Châu*

Nhận: 14/02/2020

Biên tập: 24/02/2020

Duyệt đăng: 04/03/2020

Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực kế toán là yêu cầu cấp thiết hiện nay nhằm đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế phát triển và hội nhập. Trong bài viết này, tác giả trình bày thực trạng chất lượng nguồn nhân lực kế toán, từ đó đưa ra các giải pháp khuyến nghị nhằm nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên kế toán của các trường đại học, cao đẳng.

Từ khóa: Dạy nghề, nghề kế toán, nâng cao chất lượng.

Summary

Processing of development and integration, high quality accounting labor is needed. The current vocational training system has been greatly expanded and is considered an important force providing human resources and labor for the society. However, the accounting labor of the vocational training schools has met the job requirements, not accepted by the market not yet. Therefore, innovating and improving the quality of accounting human resource training is an urgent requirement today.

Keywords: Vocational training, accounting profession, quality improvement.

1. Giới thiệu

Trong xu thế toàn cầu hóa nền kinh tế, các doanh nghiệp (DN) thành lập ngày càng nhiều, hoạt động liên kết liên doanh với các DN nước ngoài ngày một tăng, nhu cầu về nhân lực chất lượng cao cho ngành nghề kế toán rất lớn. Mục tiêu chung của giáo dục nghề nghiệp là đào tạo nhân lực, có kỹ năng hành nghề tương ứng với trình độ đào tạo, thích ứng với môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập quốc tế, tạo điều kiện cho người học sau khi hoàn thành khóa học có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc học lên trình độ cao hơn. Điều quan trọng nhất là sinh viên sau khi tốt nghiệp có

được việc làm phù hợp với ngành nghề đã được đào tạo.

2. Thực trạng nguồn nhân lực nghề kế toán hiện nay

VietnamWorks, trang web tuyển dụng trực tuyến lớn nhất Việt Nam, thuộc Tập đoàn Navigos Group đã đưa ra dự báo, ngành kế toán thuộc Top 10 công việc có nhu cầu tuyển dụng cao trong năm 2019 và trong nhiều năm tới (bảng 1).

Bảng 1

1. Hành chính/Thuận	6. Marketing
2. Tài chính	7. Kiểm toán
3. Bán hàng	8. Lập trình viên
4. Kế toán	9. Chăm sóc khách hàng
5. Nhân sự	10. Xây dựng

Đó là từ phía sức cầu của thị trường. Còn về nguồn cung, hiện nay hầu hết các trường đại học, cao đẳng trên cả nước đều đào tạo chuyên ngành kế toán, lượng cung rất dồi dào. Tuy nhiên, theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới, "Việt Nam đang thiếu lao động có trình độ tay nghề, công nhân kỹ thuật bậc cao. Trình độ ngoại ngữ, tin học của lao động Việt Nam còn thấp nên gặp nhiều khó khăn trong quá trình hội nhập". Một trong những nguyên nhân dẫn đến hiện tượng này là do chất lượng đào tạo nhân lực trong ngành kế toán còn nhiều bất cập.

Theo thông tin phản hồi từ các DN tuyển dụng nhân sự cho bộ phận kế toán, có đến 80 – 90% các sinh viên được tuyển dụng chưa có khả năng tiếp cận ngay được với công việc của một kế toán viên thực thụ. Thực tế, không thể phủ nhận là sinh viên tốt nghiệp ngành kế toán ở Việt Nam mới ra trường rất ít người có thể áp dụng những gì mình đã học được ở trường vào công việc được giao. Trong khi đó, các DN muốn tuyển mới ra trường người có thể làm công việc chuyên môn được ngay để giảm bớt chi phí và thời gian đào tạo.

Những sinh viên tốt nghiệp từ các trường đại học, cao đẳng dù

* Khoa Kế toán - Tài chính, Trường Cao đẳng Thương mại

được trang bị rất tốt về lý thuyết và nguyên tắc hạch toán kế toán nhưng lại không được thực hành nhiều nên kỹ năng làm việc còn hạn chế. Cụ thể như, kỹ năng đọc nội dung nghiệp vụ kinh tế trên chứng từ; kỹ năng lập báo cáo kế toán, báo cáo thuế; kỹ năng ứng dụng phần mềm để điều chỉnh sai sót kế toán; kỹ năng sử dụng phần mềm kế toán; kỹ năng sử dụng phần mềm hỗ trợ kê khai thuế; kỹ năng kê khai thuế, nộp thuế, nộp tờ khai qua mạng; kỹ năng vận dụng bảng Excel trong kế toán... Có thể nói, đào tạo trong giảng đường chưa đáp ứng đúng nhu cầu thực tế của xã hội.

3. Một số giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực kế toán

3.1. Về đội ngũ giảng viên

Cần quan tâm đến chất lượng đội ngũ giảng viên dạy nghề, vì đây là lực lượng cụ thể hóa các nội dung chương trình, giáo trình đào tạo, giảng viên có kỹ năng nghề nghiệp tốt mới truyền tải thành công cho người học. Ngoài kỹ năng nghề nghiệp và chuyên môn, thì trình độ ngoại ngữ, tin học của giảng viên cũng là một trong những yếu tố quyết định chất lượng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực.

Để có đội ngũ giảng viên cơ hữu vững mạnh, bước đầu tiên là khâu tuyển dụng, khi tuyển dụng giảng viên phải tuyển chọn chính xác giảng viên có đủ phẩm chất, nhân cách, trình độ học vấn, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và năng lực sư phạm, đồng thời quy định giảng viên phải có trình độ ngoại ngữ, tin học nhất định. Trình độ ngoại ngữ ở đây là năng lực thực sự, chứ không phải yêu cầu về bằng cấp.

Tất cả giảng viên phải nhận thức được tầm quan trọng của ngoại ngữ, các thông tin khoa học trên thế giới đều công bố bằng tiếng Anh, nếu giỏi ngoại ngữ sẽ

giúp tiếp cận được với tri thức mới của nhân loại nhanh hơn. Vì vậy, giảng viên phải có kế hoạch học tập và bồi dưỡng ngoại ngữ, hoặc tìm kiếm các lớp học phù hợp với mình để tham gia học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ. Khuyến khích các giảng viên giao tiếp bằng ngoại ngữ khi giao tiếp cùng nhau.

Khuyến khích giảng viên tham gia công việc kế toán tại các DN thực tế và phải thường xuyên cập nhật những thay đổi về luật thuế, Luật Kế toán và các luật khác có liên quan đến công việc của người làm kế toán. Chủ động cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng, năng lực đào tạo theo xu thế phát triển của khoa học công nghệ.

Thực hiện đổi mới chính sách tiền lương, tạo động lực cho cán bộ, giảng viên tâm huyết với nghề, an tâm công tác, thu hút các giảng viên giỏi có kinh nghiệm, người Việt Nam ở nước ngoài tham gia vào quá trình đào tạo nhân lực.

Nhà trường thực hiện chuẩn hóa đội ngũ giảng viên, nâng cao năng lực hội nhập quốc tế. Cử giảng viên đi tiêu chuẩn đi đào tạo ở các nước tiên tiến trên thế giới, các giảng viên sau khi được đào tạo trở về nước cần phát huy trình độ chuyên môn, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo chung của nhà trường.

Tạo điều kiện cho các giảng viên tiến hành nghiên cứu khoa học, có thể mời các doanh nhân thành đạt hoặc các đối tượng lao động có kinh nghiệm và tay nghề cao đến trường tham gia các buổi hội thảo nhằm cung cấp các thông tin, kỹ thuật mới nhất, phương pháp nâng cao kỹ năng nghề.

Chủ trọng xây dựng đội ngũ giảng viên cốt cán, chuyên gia đầu ngành để làm nòng cốt cho công tác bồi dưỡng thường xuyên tại chỗ cho giảng viên. Tổ chức bồi dưỡng phương pháp nghiên cứu khoa học, phương pháp giảng dạy hiện đại, nâng cao năng lực chuyên môn,

ng nghiệp vụ cho giảng viên và năng lực ngoại ngữ, công nghệ thông tin. Cần có biện pháp ưu ái và nhân rộng các đối tượng giảng viên này.

Bản thân giảng viên cần không ngừng học hỏi nâng cao kiến thức về chuyên môn, công nghệ, ngoại ngữ. Luôn chủ động cập nhật, nắm bắt kịp thời đầy đủ sự thay đổi của các thông tin, pháp luật về thuế, kế toán. Tận dụng nguồn thông tin dồi dào, tự do và tin cậy trên mạng Internet để cập nhật, bổ sung thêm những lỗ hổng về kiến thức, tự tìm hiểu thêm những kiến thức thực tế liên quan đến chuyên ngành đang dạy.

3.2. Đối với sinh viên

Một số sinh viên khi ngồi trên giảng đường, không xác định rõ mục tiêu học tập, kiến thức chuyên môn không vững, không va chạm thực tế, không có các kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng sống, đến khi ra trường tiếp cận công việc không biết làm gì và bắt đầu từ đầu. Vì vậy, trong quá trình học tập phải xác định mục tiêu học tập của mình ngay từ đầu.

Để trở thành một kế toán viên giỏi, ngoài yêu cầu về đạo đức, kỹ năng nghề nghiệp, đòi hỏi người kế toán phải có kiến thức tổng hợp, thông thạo về tin học, ngoại ngữ và cả kỹ năng mềm. Vì vậy, ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường, bản thân sinh viên phải xác định động cơ học tập, không ngừng tự điều chỉnh phương pháp học sao cho lượng kiến thức thu được là tối đa, không thụ động dựa vào thầy cô, tự đọc sách, tìm tài liệu, lấy thông tin từ mọi nguồn. Luôn phát huy tinh thần học tập ở mọi nơi, mọi lúc, phải thật sự nỗ lực trong học tập để có kiến thức sâu về chuyên môn giúp tự tin trong tìm việc và làm việc. Chủ động học hỏi về công nghệ, ngoại ngữ, chủ động mở rộng quan hệ giao tiếp, rèn luyện các kỹ năng mềm để hỗ trợ khi làm việc, bởi công việc kế toán còn có mối quan hệ với rất nhiều

đối tượng khác như ngân hàng, thuế, khách hàng,...

Ngoài ra, sinh viên cần rèn luyện đức tin cẩn thận, ngăn nắp và khoa học bởi nghề kế toán gắn liền với tài liệu, sổ sách, giấy tờ, các con số.

3.3. Về thực hành nghề nghiệp

Thực hành nghề nghiệp giúp cho sinh viên làm quen với công việc của người làm kế toán. Đây chính là giai đoạn hình thành kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên.

Thực hành chuyên ngành kế toán hiện nay tại các trường nghề đa số thường được thực hiện theo phương pháp ghi sổ thủ công. Sổ sách để sinh viên thực hành được in ra giấy và ghi chép bằng tay nên tốn nhiều thời gian, chi phí, công sức, dễ sai sót. Trên thực tế, công việc của kế toán đều sử dụng máy tính để thực hiện, hệ thống sổ sách kế toán được tổ chức bằng Excel hoặc bằng phần mềm kế toán, nhưng trong giảng dạy đa số các trường đào tạo lại tách biệt việc trang bị kiến thức, kỹ năng kế toán và việc áp dụng công nghệ vào công việc kế toán. Vì vậy, để sinh viên tự tin và làm được việc thì thực hành theo phương pháp thủ công và ứng dụng phần mềm kế toán là điều cần thiết. Việc thực hành kế toán nên chia làm hai phần như sau:

a. Phần một: Thực hành thủ công có hỗ trợ của công cụ máy tính

Mục đích cơ bản của phần này là rèn kỹ năng lập chứng từ, xử lý chứng từ, lưu chứng từ, ghi sổ kế toán, thực hiện các công việc kế toán vào cuối kỳ và kỹ năng lập báo cáo tài chính (BCTC), báo cáo thuế.

Đối với tài liệu thực hành: Bộ thực hành kế toán là cơ sở để sinh viên thực hiện các công việc của kế toán, nên chất lượng của bộ thực hành rất quan trọng. Điều cốt lõi phải xây dựng được bộ dữ liệu thực hành dùng chung cho cả thực hành

thủ công trên máy tính và thực hành phần mềm kế toán. Việc này có ý nghĩa chuẩn hóa và đồng bộ về tài liệu thực hành. Bộ thực hành phải bao quát được toàn bộ hoạt động của một DN, có tính hệ thống, đa dạng các tình huống, ứng dụng thực tế cao, đáp ứng tốt hơn nhu cầu nghiên cứu và xã hội. Thường xuyên xây dựng, cập nhật, hoàn thiện dữ liệu bài thực hành khi có sự thay đổi về luật thuế, luật kế toán và các luật khác có liên quan đến kế toán, đảm bảo sát với thực tiễn của DN.

- Đối với chứng từ: Cung cấp mẫu chứng từ chưa ghi, sinh viên căn cứ nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong bài thực hành để lập chứng từ và hoàn chỉnh chứng từ. Điều này giúp cho sinh viên tiếp cận với chứng từ thực tế, biết cách lập, hoàn chỉnh và lưu chứng từ.

- Đối với sổ sách kế toán: Nên thiết lập hệ thống sổ tổng hợp, sổ chi tiết, BCTC, báo cáo thuế bằng file Excel trên máy tính. Sổ liệu tổng hợp, chi tiết các tài khoản của cuối kỳ trước cũng nên đưa vào hệ thống sổ trong file Excel, dựa vào đó sinh viên mở sổ kế toán đầu kỳ, căn cứ vào chứng từ đã lập thực hiện ghi sổ kế toán trong kỳ. Nên hướng dẫn đồng thời việc ghi sổ chi tiết của các phần hành với việc ghi sổ tổng hợp liên quan tới nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Điều này giúp cho sinh viên xác định rõ từng phần hành kế toán, thấy được mối quan hệ chặt chẽ giữa sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết.

- Kết thúc phần ghi sổ sinh viên phải được hướng dẫn làm các công việc kế toán vào cuối kỳ một cách cụ thể và kỹ lưỡng, đây là phần việc mà hầu hết các sinh viên chưa biết làm, như:

+ Lập bảng phân bổ tiền lương, bảng thanh toán tiền lương, bảng kê các khoản trích nộp theo lương, bảng phân bổ chi phí trả trước, bảng tính và phân bổ khấu hao,...

+ Cộng sổ khóa sổ, rút sổ dư cuối kỳ đối với sổ tổng hợp và sổ chi tiết;

+ Xác định kết quả kinh doanh, lập BCTC, lập báo cáo thuế.

Sau khi thực hành xong phần một, với cách ghi sổ thủ công trên máy tính, luồng số liệu được xác định một cách trực quan, sinh viên sẽ hình dung được quy trình ghi sổ, biết cách ghi sổ tổng hợp, sổ chi tiết; ghi chép thành thạo các nghiệp vụ kinh tế phát sinh; biết cách lập các báo cáo kế toán, báo cáo thuế; hiểu được công việc của từng phần hành kế toán; nâng cao kỹ năng sử dụng các hàm Excel để xây dựng hệ thống sổ sách kế toán, bước đầu hình thành và củng cố các kỹ năng về nghề kế toán. Đồng thời ứng dụng này sẽ tiết kiệm được nhiều chi phí về in ấn sổ sách, công sức; thời gian tổng hợp số liệu nhanh, chính xác, đồng thời rèn luyện đức tính cẩn thận, tỉ mỉ, kiên trì.

b. Phần hai: Thực hành bằng phần mềm kế toán

Ứng dụng phần mềm kế toán giúp xử lý các nghiệp vụ kế toán một cách dễ dàng, nhanh chóng, độ chính xác cao, giảm bớt nhân lực, tiết kiệm thời gian, tìm kiếm thông tin dễ dàng, đáp ứng yêu cầu quản trị một cách nhanh và chính xác nhất. Với những lợi ích của phần mềm kế toán mang lại, nên hầu hết các DN trên thực tế đều đã sử dụng phần mềm trong công việc kế toán. Mỗi DN có thể sử dụng phần mềm khác nhau, nhưng nếu sử dụng thành thạo một phần mềm thì sẽ làm được tất cả phần mềm còn lại.

Do vậy, để sinh viên dễ dàng tiếp cận với thực tiễn thì cần lựa chọn một phần mềm kế toán có tính phổ biến cho sinh viên thực hành.

Bài thực hành chi tiết cung cấp các thông tin chung về DN, các dữ liệu khai báo ban đầu và yêu cầu công việc cần làm. Căn cứ bộ chứng từ có đầy đủ nội dung nghiệp vụ kinh

tế phát sinh đã được lập và lưu ở phần 1, sinh viên phải tập tự đọc nội dung nghiệp vụ kinh tế thông qua chứng từ ban đầu và nhập dữ liệu trên máy tính. Đây là công việc thực tế của kế toán và cũng chính là điểm yếu cơ bản của sinh viên mới ra trường. Sau khi nhập xong dữ liệu trong kỳ, sinh viên thực hiện các bút toán kết chuyển, xác định kết quả kinh doanh trên phần mềm và in sổ sách kế toán. Kết quả thực hành của hai phần có thể đối chiếu với nhau, tránh được sự sai sót khi hướng dẫn.

Hiện nay việc khai, nộp thuế được thực hiện qua mạng, việc ứng dụng phần mềm hỗ trợ kê khai thuế đưa vào chương trình giảng dạy là rất cần thiết. Phần mềm hỗ trợ kê khai thuế được Tổng cục Thuế cung cấp miễn phí, có thể tải về miễn phí và cài đặt dễ dàng. Do đó, thực hành phần hai thực tiễn nội dung về hướng dẫn kê khai, nộp tờ khai qua mạng, lập BCTC, báo cáo

(Tiếp theo trang 41)

chặt chẽ ở từng khâu. Do đó, việc kiểm soát thông tin chưa được tốt.

- Kiểm soát đầu ra: Kết quả khảo sát cho thấy, quá trình kiểm soát thông tin đầu ra cũng cấp cho các đối tượng sử dụng tại công ty hầu như chưa được thực hiện.

2. Ý kiến đánh giá

Nhìn chung, Công ty Cổ phần Dịch vụ Mạnh Hải đã thu thập thông tin về kế toán đã theo đúng quy định của Bộ Tài chính, sử dụng chứng từ hợp lý phù hợp với đặc điểm của công ty. Quá trình xử lý, cung cấp thông tin đã được kế toán xử lý kịp thời, cung cấp thông tin hữu ích kịp cho công tác kế toán tài chính tại đơn vị. BCTC được lập theo đúng quy định. Đồng thời, công ty đã tiến hành kiểm soát HTTKT từ khâu đầu vào thông qua phân loại, sắp xếp, kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ của chứng từ. Do đó, đã cung cấp được thông tin

thuế trên phần mềm hỗ trợ kê khai thuế. Số liệu dùng để lập cũng căn cứ từ bài thực hành để làm, điều này giúp sinh viên nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, tiếp cận sát với thực tiễn.

Sau khi thực hành xong phần hai, sinh viên sẽ đạt được các kỹ năng như: Đọc được nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên chứng từ; thiết lập được các mẫu sổ trên máy tính; sử dụng thành thạo phần mềm kế toán; biết cách kê khai, nộp thuế, nộp tờ khai qua mạng; lập được BCTC và báo cáo thuế trên phần mềm hỗ trợ kê khai thuế.

Trên đây là những kỹ năng thực tiễn cần thiết cho công việc của kế toán, giúp sinh viên sau khi ra trường hòa nhập nhanh với môi trường làm việc thực tế của DN, có đầy đủ kỹ năng và kiến thức nền tảng để làm việc được ngay, đáp ứng phần lớn các yêu cầu của nhà tuyển dụng.

chính xác, đáng tin cậy để kê toán tiến hành xử lý, cung cấp thông tin cho nhà quản lý trong việc ra quyết định kinh doanh.

Tuy nhiên, trong quá trình thu nhận thông tin, công ty chưa thu nhận kịp thời thông tin về thị phần, giá cả cước của các hãng taxi, các đối thủ cạnh tranh do đó ảnh hưởng đến việc xây dựng giá cước taxi so với giá cước của thị trường.

Xử lý và cung cấp thông tin tại công ty mới chỉ dừng ở việc thu nhận, xử lý, cung cấp thông tin phục vụ chủ yếu cho công tác kế toán tài chính, mà chưa quan tâm đến thu thập, xử lý, cung cấp thông tin phục vụ cho công tác kế toán quản trị của đơn vị. Việc kiểm soát TTKT còn một số hạn chế nhất định do việc luân chuyển chứng từ trong đơn vị hiện nay chưa có quy định cụ thể.

Đề gia tăng năng lực cạnh tranh, thích ứng với môi trường kinh

Kết luận

Nhu cầu nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực kế toán không chỉ là nhu cầu của nhà trường, mà còn là nhu cầu toàn xã hội. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, góp phần nâng cao tính cạnh tranh bền vững lâu dài của nhân lực ngành kế toán - kiểm toán trong điều kiện toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng. Những thay đổi này cần sự nỗ lực từ nhiều phía, nhà trường, giảng viên và sinh viên. Biết rằng, việc thực hiện rất khó khăn nhưng các cơ sở giáo dục cần đào tạo theo nhu cầu xã hội, phải tự đổi mới nâng cao chất lượng để tạo uy tín và thương hiệu cho mình. ■

Tài liệu tham khảo

<http://kenh14.vn/hoc-nganh-ke-toan-lua-cho-nhan-trien-vong-cho-nghe-nghiep-luong-lai-chn>

<http://aum.edu.vn/tin-tuc/nganh-ke-toan-co-thuc-su-thua-nhan-luc.html>

[faonline.vn/tin./tam-quan-trong-cua-phan-mem-ke-toan-voi-doanh-nghiep-hien-nay](http://online.vn/tin./tam-quan-trong-cua-phan-mem-ke-toan-voi-doanh-nghiep-hien-nay)

doanh nhiều biến động, trong thời gian tới, công ty cần sớm khắc phục được hạn chế trên. ■

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Hữu Đông (2012). Hoàn thiện HTTKT trong các trường Đại học công lập Việt Nam. Luận án Tiến sĩ kinh tế. Đại học Kinh tế quốc dân.

2. Hoàng Văn Ninh (2010). Tổ chức HTTKT phục vụ công tác quản lý trong các Tập đoàn kinh tế ở Việt Nam. Luận án Tiến sĩ kinh tế. Học viện Tài chính

3. Thiều Thị Tâm, Phan Đức Đình, Nguyễn Việt Hưng, Phạm Quang Huy (2014). HTTKT, NXB Thống kê, Hà Nội

4. Adebayo, Mudashiru (2013). Accounting Information System as an Aid to Decision Making In Food and Beverages Companies in Nigeria, Australian Journal of Business and Management Research, Vol.3 No 09, pp 26-33.

5. Ali Alzoubi, (2011). The Effectiveness of the Accounting Information System Under the Enterprise Resources Planning (ERP). Research Journal of Finance and Accounting, ISSN 2222-1697, Vol 2, No 11